

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày: 02-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lý

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim E; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim N và có 02 người con (sinh năm 2010 và 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vĩnh T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Xuân N1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số C đường N, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Thành L và ông Đào Xuân N1 có mặt; ông Phạm Văn D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. L là tài xế lái xe ô tô tải thuê cho Công ty TNHH S. Theo sự phân công của Công ty, khoảng 13 giờ ngày 28/5/2025, L điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-066.48 đi từ bãi xe thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đi nhận hàng tại Khu công nghiệp L thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai (cũ) vận chuyển về giao cho các đại lý tại tỉnh Sóc Trăng (cũ). Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 29/5/2025, L điều khiển xe ô tô tải nêu trên lưu thông theo hướng từ xã T về xã T, tỉnh Tây Ninh. Khi đến đoạn Km 69 + 100m Quốc lộ N thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, lúc này xe ô tô do L điều khiển không chú ý quan sát nên điều khiển xe chạy vào hướng lề phụ bên phải theo chiều lưu thông, dẫn đến va chạm vào xe ô tô con biển số 62A-161.89 của ông Phạm Văn D đang đỗ bên trong lề, trước nhà của mình. Hậu quả, xe ô tô con biển số 62A-161.89 bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4196/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng là 01 (một) xe ô tô biển số 62A- 161.89 nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER, số khung: MK2XRNC1WWKN050944, số máy: 4A91HC9433, màu sơn: trắng, dung tích 1,499cm³, là 294.167.650 đồng.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 29/5/2025 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thành L là 00 mg/dl.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/5/2025 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành L cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào lúc 04 giờ 15 phút ngày 29/5/2025 tại Km 69 + 100m Quốc lộ N thuộc Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) được thể hiện như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa, không có hệ thống biển báo, mặt đường rộng 08 mét, có vạch kẻ đường đứt quãng sơn màu vàng, phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mỗi bên rộng 04 mét. Chọn cọc tiêu lộ số H1/69 bên trong lề phải theo hướng từ xã T về xã T là mốc cố định. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã T về xã T làm lề chuẩn để đo đạc từ mép lề chuẩn vào lề phụ. Các dấu vết tại hiện trường thể hiện như sau:

Ký hiệu số (1) là vị trí vết hằn dài 30,8m, đầu vết (1) cách mép lề chuẩn 1,8m, cuối (1) là vị trí tâm trục bánh xe sau thứ 3 bên trái xe ô tô 50H-066.48.

Ký hiệu số (2) là vết hằn dài 23,4m, đầu vết (2) cách mép lề chuẩn 0,8m, cuối (2) là vị trí tâm trục bánh xe sau thứ 3 bên trái xe ô tô 50H-066.48. Đầu vết (1) cách đầu vết (2) là 7,5m.

Ký hiệu số (3) là xe ô tô tải 50H-066.48 trạng thái đỗ trên nền bê tông trước sân nhà ông Phạm Văn D, đầu xe quay về hướng xã T, tâm trục bánh xe trước bên trái cách lề chuẩn 1,8m, tâm trục bánh xe sau cùng bên trái cách lề chuẩn 2,6m.

Ký hiệu số (4) là xe ô tô con 62A-161.89 trạng thái đỗ trên nền bê tông trước sân nhà ông Phạm Văn D, đầu xe quay hướng vào nhà ông D, chệch về hướng xã T, đuôi xe quay ra hướng lộ. T2 trục bánh xe trước bên trái cách lề chuẩn 5,1m. T2 trục bánh xe sau bên trái cách lề chuẩn 2,9m. Từ vị trí tâm trục bánh xe sau đo về mốc cố định là 51,8m.

Ký hiệu số (5) là vị trí trụ điện nơi hư hỏng cách lề chuẩn 06m nằm phía trước cạnh trước đầu xe ô tô bị ngã nghiêng vào bên trong lề phải, tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô con 62A-161.89 cách trụ điện số (5) là 0,8m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải 50H-066.48 thể hiện:

- Kính chắn gió trước vị trí góc dưới bên phải, kích thước 1,0m x 0,5m. - Ốp nhựa mặt trước đầu xe vỡ, kích thước 1,4m x 0,5m.
- Cụm đèn chiếu sáng trước bên phải vỡ.
- Cản đà trước đầu xe vỡ rời khỏi vị trí, khung kim loại thủng, biến dạng chiều từ trước về sau.
- Gương chiếu hậu bên phải vỡ.
- Ốp nhựa dưới đèn chiếu sáng bên trái phía trước vỡ.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô con 62A-161.89 thể hiện:

- Nắp ca pô đầu xe phần bên phải bị thủng móp biến dạng, chiều hướng từ trước về sau, vùng thủng có kích thước dài 1,0m x rộng 0,3m. Điểm thấp nhất cách nền đất 0,25m, tại vị trí thủng có vết nhựa ở mặt nạ đầu xe và vết trượt xước tróc sơn.
- Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải phía trước vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí.
- Toàn bộ khung cản đà trước đầu xe bên phải bị cong thủng theo chiều từ trước về sau.
- Ốp chặn bùn bánh xe trước bên phải vỡ, bánh xe trước bên phải bị vỡ, xẹp. Vành bánh xe trước bên phải vỡ.
- Toàn bộ phần đầu xe bên phải phía trước và các bộ phận bên trong bị thủng, biến dạng theo hướng từ trước về sau.

- Toàn bộ phần đuôi xe phía sau bị thụng, biến dạng theo chiều từ sau ra trước, từ phải sang trái. Các bộ phận xe ở phần phía sau đuôi xe bị vỡ, cong, thụng, biến dạng.

- Kính chắn gió phía sau vỡ hoàn toàn.

- Đèn tín hiệu, đèn báo hãm, hệ thống đèn phía sau vỡ hư hỏng hoàn toàn cả hai bên.

- Kính cửa sau hai bên vỡ hoàn toàn.

- Cửa bên phải phía sau bị thụng, biến dạng, chiều hướng từ sau ra trước.

- Cửa sau bên trái móp méo, biến dạng.

- K trần xe bị thụng, biến dạng, chiều từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 xe ô tô tải biển số 50H-066.48, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông đường bộ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 50H-066.48, số 630366, bản sao y; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 50H-066.48, số 1684631. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH S.

- 01 xe ô tô con biển số 62A-161.89, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông đường bộ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-161.89, số 032580, tên chủ xe Phạm Văn D; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 62A-161.89, số 1576333. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn D.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870094006301, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp cho Nguyễn Thành L, ngày cấp 30/3/2021. Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTNH-KV ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh để xét xử bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Thành L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành L đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và bị hại không có yêu cầu thêm nên không xem xét. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thành L và Công ty TNHH S, bị cáo Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH S số tiền 157.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng C số 870094006301 mang tên Nguyễn Thành L do Sở Giao thông vận tải tỉnh H (đơn vị hành chính cũ) cấp ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L trả cho Công ty số tiền 157.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại:

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Văn D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại. Do đó căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại ông Phạm Văn D.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh đã truy tố, đúng với nội dung vụ án được

làm rõ tại phiên tòa, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Km69+100m Quốc lộ N, thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thành L điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-066.48 lưu thông theo hướng từ xã T, tỉnh Tây Ninh về xã T, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều khiển phương tiện, bị cáo không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy vào phần lề phụ bên phải theo chiều lưu thông nên đã va chạm vào xe ô tô con biển số 62A-161.89 của ông Phạm Văn D đang đỗ trong lề đường trước nhà gây hư hỏng xe ô tô con.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4196/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng là 01 xe ô tô biển số 62A-161.89 nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander là 294.167.650 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông đường bộ và đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, làm thiệt hại về tài sản trị giá 294.167.650 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và thuộc trường hợp định khung “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có 02 tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo.

Như vậy căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Phạm Văn D đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của Công ty TNHH S là 350.000.000 đồng, ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty TNHH S yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L trả số tiền 160.000.000 đồng, bị cáo đã trả 3.000.000 đồng, còn phải trả số tiền 157.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Công ty TNHH S và bị cáo Nguyễn Thành L đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH S số tiền 157.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của Công ty TNHH S và bị cáo Nguyễn Thành L là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng C số 870094006301 mang tên Nguyễn Thành L do Sở Giao thông vận tải tỉnh H (đơn vị hành chính cũ) cấp ngày 30 tháng 3 năm 2021. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử quyết định hoàn trả lại Giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo Nguyễn Thành L.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 7.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 6 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 30 và 31 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thành L và Công ty TNHH S.

Bị cáo Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH S số tiền 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng), được chia thành 52 kỳ, mỗi tháng trả 01 kỳ vào ngày cuối cùng của tháng, mỗi kỳ trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), riêng kỳ cuối (kỳ 52) trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), việc trả tiền bắt đầu từ tháng 06 năm 2026.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thành L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận như trên thì Công ty TNHH S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành buộc bị cáo Nguyễn Thành L trả toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng C số 870094006301 mang tên Nguyễn Thành L do Sở Giao thông vận tải tỉnh H (đơn vị hành chính cũ) cấp ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành dân sự Khu vực 2 - Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTNH-KV ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thành L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án dân sự sơ thẩm là 7.850.000 đồng (bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành L và Công ty TNHH S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Công an xã Thạnh Hóa;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng